TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4A, phường PC, Thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh **Tạ Văn N1**, sinh năm 1988

Đăng kí HKTT: thôn CT, xã BĐ, huyện YL, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú và công tác: X, xã TD, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Bích N** và anh **Tạ Văn N1.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có một con chung là: Tạ Diệp C, sinh ngày 20/4/2017. Hiện nay, cháu C đang ở với chị N.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh N1 và chị N về người trực tiếp nuôi con và cấp

dưỡng như sau: Giao các cháu C cho chị N nuôi dưỡng, anh N1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2019, đến khi cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được hoặc có quyết định khác của Toà án.

Anh N1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), do các bên thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 50% án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự thoả thuận của các bên để chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. chi N được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – Biên lai số AC/2015/0001733 ngày 19/3/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Sóc Sơn;
- Toà án nhân dân TP.Hà Nội
- Thi hành án dân sự;
- Uỷ ban nhân dân xã phường PC, TP.SC, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Khanh